

Số: 2448/2022/QĐST-HNGĐ *Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2014 ngày 10 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1494/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1984

HKTT: phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản ghi nhận sự hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 6 năm 2022, ông Nguyễn Xuân A, sinh

năm 1984 và bà Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1988 thỏa thuận: Về quan hệ hôn nhân, ông Nguyễn Xuân A và bà Đoàn Thị Bích T thuận tình ly hôn; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc K (nam), sinh ngày 08/5/2015 cho bà Đoàn Thị Bích T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Xuân A cấp dưỡng nuôi con 6.000.000đồng/01 tháng, bắt đầu thực hiện từ Tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có; Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình là 300.000đồng, ông Nguyễn Xuân A và bà Đoàn Thị Bích T chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự hoà giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự hoà giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1984 và bà Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1988 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc K (nam), sinh ngày 08/5/2015 cho bà Đoàn Thị Bích T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Xuân A cấp dưỡng nuôi con 6.000.000đồng/01 tháng, bắt đầu thực hiện từ Tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp bà Đoàn Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Xuân A không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo qui định tại các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3 Tài sản chung, nợ chung: Không có

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Xuân A và bà Đoàn Thị Bích T chịu, được căn trừ vào 300.000 đồng là tạm ứng lệ phí mà ông Anh, bà Trâm đã nộp theo Biên lai thu số 0027631 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức). Ông A, bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh